

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3353**/UBND-KTTH

Đắk Nông, ngày **16** tháng 7 năm 2019

V/v hướng dẫn xây dựng dự toán
NSNN năm 2020, kế hoạch tài chính -
NSNN 03 năm 2020-2022, kế hoạch
tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025

Kính gửi:

- Cục Hải quan Đắk Lắk;
- Cục Thuế tỉnh Đắk Nông;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Các doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý.

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/07/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022; kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 11/07/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về xây dựng Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Kế hoạch tài chính - ngân

sách nhà nước 03 năm 2020-2022 và Kế hoạch tài chính 05 năm 2021-2025; đồng thời trong quá trình triển khai thực hiện cần lưu ý các nội dung sau:

I. CĂN CỨ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2019 VÀ NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH - NSNN GIAI ĐOẠN 2016-2019

Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa phương mình đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2019, nhiệm vụ tài chính - NSNN giai đoạn 2016-2019 trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Chương I (từ Điều 1 đến Điều 8) và Chương IV (Điều 18) của Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 (Thông tư số 38/2019/TT-BTC) và các văn bản chỉ đạo, điều hành của địa phương trong năm, cụ thể:

- Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 07/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 532/KH-UBND ngày 04/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Dự toán ngân sách và phân bổ ngân sách năm 2019; Tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính - NSNN 6 tháng đầu năm 2019, dự báo và các giải pháp phấn đấu hoàn thành dự toán NSNN trong những tháng còn lại.

- Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ; Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 10/12/2018 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành chủ yếu về kinh tế - xã hội năm 2019.

- Công văn số 6356/UBND-KTKH ngày 15/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn một số điểm tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2019 và một số ý kiến chỉ đạo, điều hành về tài chính - NSNN năm 2019 của cơ quan có thẩm quyền.

- Các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán, kiểm tra công tác cải cách thủ tục hành chính, giải quyết khiếu nại tố cáo, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng có liên quan đến hoạt động thu, chi NSNN; kỷ luật, kỷ cương tài chính, chống thất thu ngân sách, chống chuyển giá, thu hồi nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; tình hình thực hiện chi đầu tư phát triển; tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy; thực hiện đổi mới khu vực sự nghiệp công; kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách cải cách tiền lương, chính sách đối với người có công, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; bảo đảm kinh phí cho quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự xã hội...

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2020

Năm 2020 là năm cuối triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2011-2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2016-2020, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 05 năm 2016-2020; là năm quyết định việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và tài chính - ngân sách 10 năm giai đoạn 2011-2020 và 05 năm giai đoạn 2016-2020 đã đề ra của các cấp có thẩm quyền. Theo đó, công tác xây dựng dự toán NSNN năm 2020 của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã cần đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Về xây dựng dự toán thu NSNN

1.1. Nguyên tắc chung:

Dự toán thu NSNN năm 2020 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, có tính đến khả năng điều chỉnh chính sách của năm kế hoạch, trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2019; đồng thời phân tích, dự báo tình hình kinh tế, tài chính, đặc biệt là những nhân tố tác động làm thay đổi tình hình sản xuất - kinh doanh, đầu tư, phát triển của doanh nghiệp và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu năm 2020; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, các dự án hết thời gian ưu đãi và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường thanh tra, kiểm tra, chống thất thu, quản lý chặt chẽ giá tính thuế, mở rộng triển khai hóa đơn điện tử; phát hiện và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, chuyển giá, trốn lậu thuế; tăng cường xử lý nợ đọng thuế.

Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2020 của tỉnh tăng trên 12% so với đánh giá ước thực hiện năm 2019 (đảm bảo tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn của tỉnh giai đoạn 2016-2020 tăng bình quân trên 12%/năm), trong đó dự toán thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức và lợi nhuận sau thuế) năm 2020 bình quân chung của tỉnh tăng tối thiểu 10-12% so với đánh giá ước thực hiện năm 2019. Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn của từng huyện, thị xã.

1.2. Xây dựng dự toán thu NSNN:

a) Dự toán thu nội địa năm 2020 phải tổng hợp đầy đủ các nguồn thu thuộc phạm vi thu NSNN phát sinh trên địa bàn (bao gồm cả số thu ngân sách ở xã, phường, thị trấn, các khoản thu thuế nhà thầu nước ngoài, nhà thầu trong nước khi thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn, các khoản thuế từ các dự án mới được đưa vào sản xuất kinh doanh); đồng thời loại trừ các khoản theo quy định không thuộc nguồn thu cân đối NSNN.

Trên cơ sở đánh giá đầy đủ thực tế thực hiện năm 2018, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020, yêu cầu phấn đấu và khả năng thực

hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và ngân sách năm 2019, lũy kế thực hiện 2016-2019; dự báo tăng trưởng kinh tế trên địa bàn năm 2020 và số kiểm tra dự toán thu năm 2020 được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

b) Dự toán thu NSNN năm 2020 phải được xây dựng trên cơ sở hệ thống dữ liệu đối tượng nộp thuế; đảm bảo tính đúng, đủ từng khoản thu, sắc thuế, lĩnh vực thu đối với từng địa bàn, chi tiết số thu từ các nhà máy mới đi vào hoạt động có số thu lớn theo các quy định hiện hành về thuế, phí, lệ phí và thu khác NSNN; các quy định điều chỉnh chính sách theo lộ trình tiếp tục ảnh hưởng tới số thu NSNN năm 2020 và các quy định dự kiến sẽ được sửa đổi, bổ sung, áp dụng trong năm 2020.

c) Dự toán thu tiền sử dụng đất được xây dựng trên cơ sở kế hoạch đầu giá quyền sử dụng đất, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai, có tính đến tình hình thực hiện của các năm trước.

d) Dự toán số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất), số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ chi phí liên quan) của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp phải nộp NSNN và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi NSNN cho mục đích đầu tư phát triển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

đ) Việc xây dựng dự toán thu phải gắn với việc tăng cường quản lý thu, đơn đốc, cưỡng chế thu hồi nợ thuế, thanh tra, kiểm tra, chống chuyển giá, chống buôn lậu, gian lận thương mại, kiểm tra, giám sát hoàn thuế GTGT, chống thất thu đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và các nguồn thu từ đơn đốc thực hiện kiến nghị của cơ quan kiểm toán, tài chính, thanh tra.

e) Đối với các khoản thu phí, lệ phí nộp NSNN và để lại chi theo quy định: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã ước số thu phí, lệ phí thực hiện năm 2019, dự kiến những yếu tố tác động đến số thu năm 2020 để xây dựng dự toán thu phù hợp, tích cực, cụ thể theo từng khoản thu phí, lệ phí (chi tiết tổng số thu, số được để lại chi theo chế độ đối với từng lĩnh vực chi tương ứng, số nộp NSNN theo quy định).

Riêng các cơ quan quản lý hành chính nhà nước dự kiến số phí được để lại chi theo quy định (chi tiết dự kiến việc sử dụng cho chi thường xuyên theo quy định, chỉ cho các chương trình, dự án đầu tư đã được phê duyệt - nếu có, theo phân kỳ năm 2020 và tiến độ triển khai thực hiện).

g) Đối với khoản thu học phí, giá dịch vụ y tế và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí): Không là chỉ tiêu giao dự toán thu, chi NSNN cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các huyện, thị xã, nhưng phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Các cơ quan, tổ

chức, đơn vị và các huyện, thị xã tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn từ nguồn thu này và các khoản thu khác được để lại chi để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

h) Dự kiến số hoàn trả các khoản thuế (ngoại trừ dự toán số hoàn thuế GTGT nêu trên), tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa phải sử dụng dự toán chi NSNN năm kế hoạch theo các quy định của pháp luật về thuế, cũng như các chính sách ưu đãi hiện hành (Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan; Nghị định số 14/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt;...).

i) Căn cứ các hiệp định, thỏa thuận viện trợ ODA và viện trợ phi chính phủ nước ngoài đã ký kết; tiến độ thực hiện và giải ngân vốn của các chương trình, dự án sử dụng vốn viện trợ nước ngoài trong 6 tháng đầu năm 2019 và dự kiến đến hết năm 2019; tiến hành xây dựng dự toán thu viện trợ không hoàn lại năm 2020 của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình phù hợp với các hiệp định, thỏa thuận đã ký kết và sát thực tiễn.

Chỉ được chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại khi có dự toán thu; trường hợp các khoản thu viện trợ phát sinh sau thời điểm trình dự toán thì phải tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với vốn viện trợ cho đầu tư phát triển) hoặc Bộ Tài chính (đối với vốn viện trợ cho chi thường xuyên) để tổng hợp báo cáo Chính phủ, trình Ủy ban thường vụ Quốc hội cho bổ sung dự toán thu, làm cơ sở để bổ sung dự toán chi theo quy định.

1.3. Xây dựng dự toán thu ngân sách trên địa bàn:

Xây dựng dự toán trên cơ sở tổng hợp toàn bộ các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 của Luật NSNN và các quy định pháp luật có liên quan.

Cơ quan Tài chính, Thuế, Hải quan, phối hợp với các cơ quan liên quan chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách; rà soát, lập dự toán thu NSNN năm 2020 tích cực, sát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu, không dành dư địa để địa phương tự quy định giao chỉ tiêu phân đầu thu; lấy chỉ tiêu thu NSNN được cấp có thẩm quyền giao làm căn cứ chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn trong năm.

Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng dự toán thu NSNN.

2. Về xây dựng dự toán chi NSNN

2.1. Dự toán chi đầu tư phát triển:

a) Xây dựng dự toán chi ĐTPT nguồn NSNN, bao gồm cả nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn viện trợ, vốn trái phiếu Chính phủ, nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn thu từ bán vốn nhà nước tại một số doanh nghiệp, nguồn thu tiền sử dụng đất - phần trong kế hoạch đã giao và phần dự phòng (nếu có), đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2016-2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ĐTPT nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020.

b) Dự toán chi ĐTPT nguồn NSNN cần chi tiết theo các lĩnh vực chi phù hợp với quy định của Luật NSNN và sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên: (i) bố trí đủ dự toán năm 2020 để đảm bảo thanh toán hết nợ xây dựng cơ bản và thu hồi hết số vốn ứng trước của các dự án đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; (ii) bố trí đủ theo nhu cầu vốn trong phạm vi kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã giao của các dự án hoàn thành trong năm 2020; (iii) bố trí vốn đầy đủ theo phân kỳ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu; đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các dự án quan trọng, dự án có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội; (iv) bố trí đủ vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư PPP; (v) chỉ bố trí cho các dự án khởi công mới nếu còn nguồn và đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

Trên cơ sở phê duyệt của cấp thẩm quyền về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn, cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã giải trình cụ thể dự toán chi ĐTPT phân được điều chỉnh, bổ sung đối với các dự án đầy đủ thủ tục để triển khai trong năm 2020 theo quy định (nếu có).

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, phải lập dự toán chi ĐTPT từ nguồn thu này năm 2020, trong đó, làm rõ các dự án đã hoàn thành chưa được quyết toán do chưa được bố trí dự toán ngân sách; các dự án được phê duyệt sử dụng từ nguồn tiền bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã nộp ngân sách nhưng chưa sử dụng; các dự án dự kiến sử dụng từ nguồn tiền bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất phát sinh trong năm 2020; tổng hợp trong dự toán chi ĐTPT của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình gửi cơ quan Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan Tài chính cùng cấp để tổng hợp dự toán NSNN trình cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Đối với công tác lập quy hoạch: Thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về triển

khai thi hành Luật quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.

2.2. Xây dựng dự toán chi thường xuyên:

a) Căn cứ nhiệm vụ chính trị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và số kiểm tra dự toán thu, chi ngân sách năm 2020, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã xây dựng dự toán chi thường xuyên cho từng lĩnh vực chi theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2020, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, định mức chi NSNN, đảm bảo đúng tính chất nguồn kinh phí, đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, triệt để tiết kiệm.

Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước hiện hành; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài; tiếp tục cơ cấu lại NSNN, đồng thời dành nguồn để thực hiện lộ trình cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII).

Việc xây dựng dự toán kinh phí sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất cần thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính.

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn, kinh phí thanh tra, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm cần chú ý xây dựng kinh phí đảm bảo cho các hoạt động này và kinh phí khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý, tham gia đảm bảo an toàn thực phẩm.

b) Dự toán chi hoạt động năm 2020 của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể xây dựng gắn với mục tiêu sắp xếp lại tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế. Cụ thể:

- Trên cơ sở Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và các chương trình, kế hoạch của địa phương, thực hiện kiện toàn tổ chức, giảm đầu mối, giảm cấp trung gian, giảm cấp phó, thực hiện kiêm nhiệm chức danh, sáp nhập các xã chưa đạt chuẩn.

- Thực hiện tinh giản biên chế với mức giảm biên chế năm 2020 theo quyết định của cấp thẩm quyền hoặc theo Đề án tinh giản biên chế được duyệt (nếu có) hoặc căn cứ theo mục tiêu chung của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/04/2015, Thông báo số 30-TB/TW ngày 23/5/2017 và Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị; Công văn số 5470/BNV-TCBC ngày

13/10/2017 để xác định mức giảm tối thiểu/năm đối với từng nhóm cơ quan tương ứng.

- Ước tính tác động của sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế đến NSNN, gồm: (i) kinh phí dành ra đối với các cơ quan hành chính từ giảm chi NSNN do sắp xếp tổ chức bộ máy (giảm chi hoạt động bộ máy, chi cơ sở vật chất...); giảm chi NSNN do giảm biên chế (giảm chi quỹ lương, giảm chi thường xuyên,...); (ii) nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo chế độ, chính sách hiện hành.

c) Dự toán chi hoạt động năm 2020 của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở tiến độ đã thực hiện giai đoạn 2016-2019; mục tiêu, nhiệm vụ tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị theo Kết luận số 17-KL/TW; các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công của địa phương; chi tiết việc triển khai từng mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, mức giảm dự toán gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2020. Cụ thể:

- Mức giảm biên chế năm 2020 được xác định theo quyết định của cấp thẩm quyền (nếu có), hoặc theo Đề án tinh giản biên chế được duyệt hoặc mức giảm tối thiểu/năm đối với từng nhóm cơ quan tương ứng.

- Việc đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Giảm đầu mỗi đơn vị sự nghiệp công lập; tăng số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở mức cao hơn; giảm số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ những đơn vị đã bảo đảm tự chủ tài chính).

- Lộ trình tính giá, phí dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản), tăng giá học phí theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó, tăng đơn vị tự chủ toàn bộ chi đầu tư và chi thường xuyên, tự chủ toàn bộ chi thường xuyên; tăng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại.

Ước tính kinh phí dành ra đối với từng mục tiêu, chi tiết giảm chi con người, chi hoạt động bộ máy, giảm chi gắn với lộ trình tăng giá, phí dịch vụ sự nghiệp công và chuyển nhóm đơn vị tự chủ...; cũng như nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo chế độ, chính sách hiện hành.

- Việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (trừ các bệnh viện và trường học).

d) Một số lĩnh vực chi thường xuyên thực hiện như sau:

- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: Xây dựng dự toán chi trên cơ sở phê duyệt của cấp có thẩm quyền đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở, nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, dịch vụ công sử dụng NSNN và nhiệm vụ khác. Đối với dự toán kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ công lập, xây dựng theo

quy định tại Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề theo thẻ; kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/07/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Thuyết minh cụ thể cơ sở tính toán nhu cầu chi thực hiện các chương trình, đề án của ngành y tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; dự kiến số kinh phí giảm cấp chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp y tế theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế; nhu cầu NSNN hỗ trợ do giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ chi phí tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tự bảo đảm một phần chi phí thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp y tế công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

- Chi các hoạt động kinh tế: Xây dựng trên cơ sở khối lượng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và chế độ, định mức chi ngân sách quy định; tập trung bố trí chi cho những nhiệm vụ quan trọng: duy tu bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kinh tế trọng yếu (giao thông, thủy lợi, đê điều và công trình phòng chống thiên tai) để tăng thời gian sử dụng và hiệu quả đầu tư; bảo đảm an toàn giao thông; tìm kiếm cứu nạn; nghiệp vụ dự trữ quốc gia; thực hiện nhiệm vụ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công. Xây dựng dự toán kinh phí Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp kinh tế công lập theo quy định của Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ và Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính; kinh phí thực hiện đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: Thuyết minh rõ các nội dung sau:

+ Số biên chế được giao năm 2020 (trường hợp chưa được giao biên chế, thì xác định bằng số được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2019 trừ đi (-) số biên chế phải tinh giản năm 2020 theo mức giảm tối thiểu/năm đối với từng khối cơ quan, đơn vị quy định tại Kết luận số 17-KL/TW (hoặc theo Đề án tinh giản biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt), trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến thời điểm lập dự toán, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu được duyệt năm 2019.

+ Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm: (i) Quỹ tiền lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm lập dự toán (trong phạm vi biên chế được duyệt), được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ; (ii) Giảm quỹ tiền lương gắn với tinh giản biên chế; (iii) Quỹ tiền lương của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế và các khoản đóng góp theo chế độ.

+ Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác) năm 2020 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

+ Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp.

- Đối với các tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách hỗ trợ kinh phí hoạt động, dự toán ngân sách năm 2020 được xác định căn cứ vào việc tăng, giảm nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao trong năm 2020.

2.3. Xây dựng dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã căn cứ nhiệm vụ được giao tại quyết định phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, hướng dẫn bổ sung của cơ quan chủ chương trình, thực hiện lập dự toán chi thực hiện các chương trình, chi tiết theo từng nguồn vốn, từng dự án, nội dung, nhiệm vụ, kinh phí sự nghiệp, vốn đầu tư, nguồn NSTW, nguồn đối ứng NSDP, nguồn vốn ngoài nước (nếu có), gửi cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu của địa phương để tổng hợp theo quy định.

2.4. Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA (bao gồm vốn vay và viện trợ), nguồn vốn vay ưu đãi và viện trợ phi chính phủ nước ngoài:

Căn cứ quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn thi hành, căn cứ Hiệp định đã ký với nhà tài trợ, tiến độ khả năng thực hiện dự án năm 2019, trong phạm vi hạn mức vốn ngoài nước trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; trên cơ sở cơ chế tài chính của các chương trình, dự án, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện lập dự toán các chương trình, dự án có sử dụng vốn ngoài nước, chi tiết vốn vay nợ nước ngoài (bao gồm vay ODA, vay ưu đãi), vốn viện trợ, vốn đối ứng; phân định theo tính chất chi ĐTPT, chi thường xuyên; phân biệt rõ tính chất của dự án là cấp phát hoặc vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ, mức vốn cho từng phần; ưu tiên bố trí đủ kế hoạch vốn cho các dự án kết thúc hiệp định trong năm kế

hoạch, đối với các chương trình, dự án mới, chỉ triển khai nếu thực sự hiệu quả, phù hợp với khả năng giải ngân theo Hiệp định đã ký và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2.5. Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2020:

Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; nguồn tăng thu NSDP (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết); phần kinh phí dành ra từ giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; nguồn thực hiện cải cách tiền lương các năm trước còn dư - nếu có.

2.6. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế:

Việc lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2020 theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

2.7. Dự toán chi sự nghiệp từ nguồn thu được để lại theo chế độ:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện lập dự toán chi từ nguồn thu được để lại báo cáo cấp có thẩm quyền theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, nhưng không tổng hợp vào dự toán chi NSNN của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

2.8. Căn cứ số kiểm tra thu, chi ngân sách năm 2020, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã xây dựng dự toán chi chặt chẽ, chi tiết theo từng lĩnh vực quy định tại Luật NSNN, từng nhiệm vụ, từng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

2.9. Xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương:

Xây dựng dự toán chi NSDP trên cơ sở nguồn thu NSDP được hưởng theo phân cấp, tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp, số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên được giao năm 2019; mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các giai đoạn 2011-2020 và giai đoạn 2016-2020 và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của địa phương; ước thực hiện các nhiệm vụ thu - chi ngân sách của địa phương năm 2019, xây dựng dự toán chi NSDP chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật NSNN, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành.

Đồng thời thực hiện những nội dung chủ yếu sau:

a) Đối với kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ: Căn cứ vào kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ được phê duyệt, xây dựng dự toán chi NSNN chi

tiết theo từng nhiệm vụ diễn tập cụ thể và chủ động sử dụng NSDP để thực hiện.

b) Bố trí dự toán chi ĐTPT từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; phân bổ lập quỹ phát triển đất theo quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; sử dụng tối thiểu 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/04/2013 (ngân sách cấp tỉnh sẽ không hỗ trợ thêm cho ngân sách các huyện, thị xã trong trường hợp các địa phương không bố trí đủ 10% theo yêu cầu).

c) Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết:

Sử dụng toàn bộ cho chi ĐTPT, trong đó: bố trí tối thiểu 60% số thu dự toán từ hoạt động xổ số kiến thiết do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề và lĩnh vực y tế; bố trí tối thiểu 10% dự toán thu từ hoạt động xổ số kiến thiết để bổ sung vốn cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

Sau khi bố trí vốn đảm bảo hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực trên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được bố trí cho các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của NSDP.

d) Đối với các nhiệm vụ ĐTPT kết cấu hạ tầng, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và nhu cầu nguồn vốn đầu tư đã quy định, kết quả đã đầu tư đến hết năm 2018, khả năng thực hiện năm 2019, các huyện, thị xã chủ động xây dựng, tính toán nhiệm vụ năm 2020, trong đó chủ động bố trí, sắp xếp NSDP và các nguồn tài chính theo chế độ quy định để thực hiện các nhiệm vụ trên, giảm dần sự phụ thuộc vào các khoản bổ sung từ cấp trên.

đ) Đối với các huyện, thị xã được phép điều chỉnh, bổ sung tăng biên chế sự nghiệp giáo dục theo quyết định của cấp có thẩm quyền, tiếp tục chủ động bố trí chi NSDP để đảm bảo kinh phí chi trả cho số biên chế tăng thêm; đối với nhu cầu tiền lương tăng thêm do tăng lương cơ sở, tổng hợp vào nhu cầu cải cách tiền lương của các huyện, thị xã để xử lý theo quy định hiện hành.

e) Kinh phí thực hiện chuẩn nghèo đa chiều theo phê duyệt của cấp thẩm quyền và Nghị quyết của Chính phủ, chi tiết đối với từng loại chuẩn nghèo đa chiều, cụ thể số đối tượng, nhu cầu kinh phí phát sinh năm 2020.

g) Kinh phí phụ cấp, trợ cấp đối với vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 và Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/04/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Xây dựng kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phải lập báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2019 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2020 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý, gửi kèm báo cáo dự toán NSNN năm 2020 của cơ quan, đơn vị mình tới cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Trong đó, thuyết minh chi tiết về số dư, số phát sinh thu từ NSNN cấp, từ huy động, tài trợ,...; số chi cho các nhiệm vụ; tình hình biến động về vốn điều lệ, nguồn vốn hoạt động và các văn bản pháp luật mới ban hành liên quan đến quỹ (nếu có). Đánh giá hiệu quả hoạt động, các khó khăn, vướng mắc phát sinh và kiến nghị giải pháp xử lý.

III. LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2020-2022

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh cần thực hiện đúng theo nội dung hướng dẫn tại Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/04/2017 của Chính phủ; Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/07/2017 và Chương III Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 11/07/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Căn cứ kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019-2021 đã được rà soát, cập nhật; các trần chi tiêu giai đoạn 2020-2022 do Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo; dự toán ngân sách năm 2020 theo hướng dẫn tại Mục II Công văn này, các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2020-2022 theo hướng dẫn tại các văn bản nêu trên.

Trường hợp nhu cầu chi của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh trong các năm 2020-2022 tăng, giảm mạnh so với dự toán năm 2019 đã được giao và ước thực hiện năm 2019, lớn hơn khả năng nguồn lực tài chính - NSNN mà Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật, thông báo cho kỳ 03 năm 2020-2022; cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh thuyết minh, giải trình, có các giải pháp huy động thêm các nguồn lực tài chính ngoài ngân sách, đảm bảo các nhu cầu chi phải cân đối được nguồn lực thực hiện.

2. Riêng đối với năm 2021-2022, việc xây dựng số thu, nhiệm vụ chi, bội chi và vay nợ trên cơ sở Luật NSNN, các Luật về thuế, phí, lệ phí, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, các Luật có liên quan đang có hiệu lực và các văn bản hướng dẫn; định hướng cơ cấu lại NSNN và quản lý nợ công theo Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị; lộ trình triển khai các Nghị quyết Hội nghị Trung ương Khóa XII, đặc biệt là Nghị quyết số 18-NQ/TW và 19-NQ/TW; các chế độ, chính sách, nhiệm vụ, chương trình, dự án chi ngân sách đang được thực hiện theo phân kỳ được phê duyệt; các thỏa thuận, hiệp định vay nợ đã được ký kết, triển khai theo cam kết.

3. Lập kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2020-2022 trên cơ sở dự kiến một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô giai đoạn 2020-2022 như sau: Năm 2020 tăng trưởng phần đầu thực hiện đến mức cao nhất, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng bình quân cả giai đoạn 2016-2020 của tỉnh ở mức trên 9%; Năm 2021-2022, theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, phần đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức 6,6-6,7%; chỉ số giá tiêu dùng ổn định ở mức dưới 4%/năm; tốc độ tăng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tiếp tục được duy trì gắn với việc triển khai các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã được ký kết.

4. Việc lập, báo cáo, tổng hợp và trình kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2020-2022 được tiến hành đồng thời với quá trình lập dự toán NSNN năm 2020 và xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

IV. LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

Căn cứ nội dung quy định và hướng dẫn tại: Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/04/2017 của Chính phủ; Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/07/2017 và Chương IV Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 11/07/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm của địa phương giai đoạn 2021-2025 và hoàn thiện lại trên cơ sở các quy định về thời kỳ ổn định NSNN và triển khai thực hiện chính sách cải cách tiền lương giai đoạn 2021-2025 của cấp có thẩm quyền.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đơn vị dự toán cấp I của cấp tỉnh báo cáo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 22/07/2019** để tổng hợp đối với:

- Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2019 và nhiệm vụ tài chính - NSNN giai đoạn 2016-2019; xây dựng dự toán NSNN năm 2020. Gửi kèm theo các Mẫu biểu số 05, 06, 07, 08, 09, 11.1, 12.1, 12.2, 12.3, 12.4, 12.5, 13.1, 13.2, 13.3, 13.4, 13.5, 13.6, 13.7, 13.8, 13.9, 13.10, 13.12, 14, 15.1, 15.2, 18, 23, 24, 25, 26, 27 tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC và Mẫu biểu số 01, 02, 03, 04, 05 tại Thông tư số 38/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính (*chỉ báo cáo các nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương mình quản lý và thuyết minh chi tiết nội dung nêu tại Mẫu biểu*).

- Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2020-2022. Gửi kèm theo các Mẫu biểu số 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC và Mẫu biểu số 04, 05 tại Thông tư số 38/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã báo cáo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh **trước ngày 25/07/2019** để tổng hợp, kèm theo các Mẫu biểu số 28, 29.2, 30, 31, 32, 33, 34, 35 tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC và Mẫu biểu số 02, 03, 04, 05 tại Thông tư số 38/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính.

3. Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2019 và giai đoạn 2016-2019; xây dựng dự toán thu NSNN năm 2020 và kế hoạch thu NSNN giai đoạn 2021-2025 (kèm theo thuyết minh chi tiết cho từng chỉ tiêu), gửi về Sở Tài chính **trước ngày 28/07/2019** để tổng hợp, kèm theo các Mẫu biểu số 01, 02, 31 tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC và Mẫu biểu số 02, 03 tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

4. Cục Hải quan Đắk Lắk đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu năm 2019 và giai đoạn 2016-2019 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; xây dựng dự toán năm 2020 và dự kiến kế hoạch thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu của tỉnh Đắk Nông trong giai đoạn 2021-2025 (kèm theo thuyết minh chi tiết cho từng chỉ tiêu), gửi về Sở Tài chính **trước ngày 25/07/2019** để tổng hợp.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển năm 2019 và giai đoạn 2016-2019; xây dựng dự toán năm 2020 và lập kế hoạch chi đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 (kèm theo thuyết minh chi tiết), gửi về Sở Tài chính **trước ngày 28/07/2019** để tổng hợp, kèm theo các Mẫu biểu số 28, 32, 33, 34 tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC, Mẫu biểu số 01 tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC, Mẫu biểu số 04, 05 tại Thông tư số 38/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính; Biểu mẫu số 01 tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Sở Tài chính chịu trách nhiệm tổng hợp chung, hoàn thiện các Dự thảo Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2019 và nhiệm vụ tài chính - NSNN giai đoạn 2016-2019; Dự toán NSNN năm 2020; Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2020-2022 và Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo trình tự và thời gian quy định.

Với nội dung trên, yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã khẩn trương triển khai, tổ chức thực hiện. Trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT, KTTH (TT).

38



Nguyễn Bốn